TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2019/HSST
Ngày: 31/5/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Tuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hoàng Việt

2. Bà Cao Kim Triều

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Thanh Kim Tuyền – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân*:** Ông Nguyễn Văn Dũng - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 1.

Ngày 31 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2019 Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 330/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng Hải S, sinh ngày 12 tháng 4 năm 1994, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 90/11 đường Cao Thắng, phường X, Quận Y, Thành phố H; chỗ ở hiện nay: Không có nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Hoàng H và bà Trần Ngọc Chiêu L; chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 14/01/2019 tại nhà tạm giữ Công an Quận 1. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Huỳnh Thị Y, sinh năm: 1960

Nơi cư trú: 122/3A (số cũ: 295/102/3/24) Bùi Tự Toàn, phường X, quận Y, Thành phố H. (vắng mặt)

- Ông Nguyễn Hoàng T, sinh năm: 1960

Nơi cư trú: 131A/4B Nguyễn Thị Minh Khai, phường X, Quận Y, Thành phố H. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy ngày 07/01/2019, Nguyễn Hoàng Hải S đến bến xe Quận Y, Thành phố H gặp đối tượng tên Phú không rõ lai lịch mua ma túy với giá 2.450.000 đồng để sử dụng. Ngày 14/01/2019, S được người bạn ngoài xã hội tên Huy không rõ lai lịch hỏi xin ma túy để sử dụng, S đồng ý. Khoảng 20 giờ 05 phút ngày 14/01/2019, S điều khiển xe mô tô hiệu Atila màu đỏ, biển kiểm soát 54N1-5223 đến trước nhà số 27 Bis đường Tôn Thất Tùng, phường X, Quận Y, Thành phố H để đưa ma túy cho Huy thì bị tổ tuần tra đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 1 phát hiện yêu cầu dừng xe kiểm tra. Lúc này, S dùng tay trái thả xuống đường số ma túy đã mua gồm 01 gói nylon bên trong có 05 viên nén màu cam và 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, S khai là ma túy nên tiến hành thu giữ vật chứng và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tại cơ quan điều tra, S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Theo bản kết luận giám định số: 414/KLGĐ-H ngày 18/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận 01 gói niêm phong bên trong có:

- 05 viên nén màu cam trong 01 gói nylon là ma túy thể rắn, có khối lượng 1,7263 gram, loại MDMA.

- Tinh thể không màu trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,6421 gram, loại Ketamine.

Bản cáo trạng số: 58/CT-VKSQ1 ngày 25/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng Hải S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh tụng: Sau khi kiểm tra đầy đủ các chứng cứ buộc tội, gỡ tội và các tình tiết khác của vụ án, bị cáo đã thừa nhận hành vi sai trái do bị cáo gây ra tương tự như nội dung bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và chưa có tiền án, tiền sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù, phạt tiền bị cáo 5.000.000 (năm triệu) đồng.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 gói niêm phong ghi vụ số 414/19 chứa chất ma túy bên trong có 1,7263 gram ma tuý ở thể rắn, loại MDMA và 0,6421 gram ma túy ở thể rắn, loại Ketamine.

- Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei: 353687074355147 nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án sau này.

- Trả lại ông Nguyễn Hoàng T 01 xe mô tô hiệu Atila màu đỏ, biển kiểm soát 54N1-5223, số khung: RLGH125GD8D504555, số máy: VMM9BE-D504555.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng Hải S đã khai nhận hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh tụng gì và nói lời sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và vụ án còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như các biên bản hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, tờ tự khai, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định,… nên có căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Hoàng Hải S đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, với khối lượng 1,7263 gram ma tuý ở thể rắn, loại MDMA; 0,6421 gram ma túy ở thể rắn, loại Ketamine. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Hoàng Hải S đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và tại phiên tòa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với quyết tâm cao. Bị cáo đủ nhận thức để biết rõ tác hại của ma túy nhưng vì muốn thỏa mãn với động cơ cá nhân nên bất chấp xem thường pháp luật cố tình phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến chế độ quản lý độc quyền các chất gây

nghiện của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác nên cần có mức án nghiêm để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải nộp một khoản tiền nhất định để sung quỹ Nhà nước.

[6] Đối với số ma túy Cơ quan điều tra Công an Quận 1 thu giữ của bị cáo S, bị cáo S khai mang cho đối tượng tên Huy không rõ lai lịch để sử dụng. Qua điều tra, xác minh ngoài lời khai của bị cáo S không có tài liệu, chứng cứ để chứng minh nên không có cơ sở để xử lý tội danh khác đối với bị cáo S là có cơ sở.

[7] Đối với người đàn ông tên Phú không rõ lai lịch bán ma tuý cho bị cáo S, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch, cơ quan điều tra Công an Quận 1 tiếp tục xác minh làm rõ có cơ sở xử lý sau.

[8] Vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 gói niêm phong ghi vụ số 414/19 chứa chất ma túy bên trong có 1,7263 gram, ma tuý ở thể rắn, loại MDMA và 0,6421 gram ma túy ở thể rắn, loại Ketamine (mẫu vật còn lại sau khi sử dụng phục vụ công tác giám định) cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei: 353687074355147 thu giữ của bị cáo S. Xét không liên quan đến vụ án nên cần xem xét để trả lại bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án sau này.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Atila màu đỏ, biển kiểm soát 54N1-5223, số khung: RLGH125GD8D504555, số máy: VMM9BE-D504555 thu giữ của bị cáo S. Qua xác minh xe do bà Huỳnh Thị Y, sinh năm: 1960, trú tại 295/102/3/24 (số mới 122/3A) Bùi Tự Toàn, phường X, quận Y, Thành phố H đứng tên đăng ký sở hữu. Bà Y khai năm 2010, bà đã bán chiếc xe trên cho ông Nguyễn Hoàng T, sinh năm: 1960, trú tại

131A/4B Nguyễn Thị Minh Khai, phường X, Quận Y, Thành phố H. Ông T khai năm 2010, ông mua xe trên của bà Huỳnh Thị Y, khi mua có viết giấy tờ mua bán xe nhưng không công chứng, hiện giấy mua bán xe đã thất lạc. Ngày 14/01/2019, ông T cho bị cáo S mượn xe sử dụng, việc bị cáo S sử dụng xe làm phương tiện phạm tội ông T không biết. Xét thấy không liên quan đến vụ án nên cần xem xét để trả lại xe cho ông T. Trong trường hợp bà Huỳnh Thị Y và ông Nguyễn Hoàng T có tranh chấp về quyền sở hữu của xe trên nên dành cho các bên trong vụ án dân sự khác.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy: Tuyên bố: Nguyễn Hoàng Hải S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm i khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Hải S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/01/2019.

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng Hải S phải nộp phạt 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sung vào công quỹ Nhà nước.

Việc bị cáo nộp số tiền phạt nêu trên phải được thực hiện một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 414/19 chứa chất ma túy.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 62/19-PNK ngày 08/3/2019 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh)

Trả lại bị cáo Nguyễn Hoàng Hải S 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei: 353687074355147 nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án sau này.

Trả lại ông Nguyễn Hoàng T 01 (một) xe mô tô hiệu Atila màu đỏ, biển kiểm soát 54N1-5223, số khung: RLGH125GD8D504555, số máy: VMM9BE-D504555.

Trong trường hợp bà Huỳnh Thị Y và ông Nguyễn Hoàng T có tranh chấp về quyền sở hữu của xe trên nên dành cho các bên trong vụ án dân sự khác.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 31/19-PNK ngày 18/01/2019 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh)

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Nguyễn Hoàng Hải S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền phải thi hành án, hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quá hạn do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự; trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo Nguyễn Hoàng Hải S được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND Quận 1, TP. HCM;
- Chi cục THADS Quận 1, TP. HCM;
- Công an Quận 1, TP. HCM;
- Phòng PC 53;
- Sở Tư pháp TP. HCM
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Ngọc Tuân